

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 160/2022/DS-GĐT
Ngày: 13/5/2022
*V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ
thấu chi tài khoản thẻ.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Xuân

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Phong

Ông Tô Chánh Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lựa - Thẩm tra viên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ*” giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng.**

Địa chỉ: Số x, đường PDL, Phường y, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. ***Bị đơn:***

2.1. Ông **Nguyễn Hữu D**, sinh năm 1968;

2.2. Bà **Nguyễn Thị Đan Th**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 2665 ấp Phụng Lợi, thị trấn Thạnh An, huyện VT, thành phố CT.

2.3. Ông **Bùi Công Ph**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Lô A5-6, khu dân cư thị trấn Thạnh An, huyện VT, thành phố CT.

2.4. Bà **Đỗ Thị Châu L**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: 2957A, ấp Phụng Quới A, thị trấn Thanh An, huyện VT, thành phố CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 11/4/2018 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông Trần Hòa Nhã đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Hữu D phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi là 1.684.179.207 đồng. Số tiền nợ này phát sinh từ Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 400/TC/14-13 được ký kết ngày 21/3/2013 giữa Ngân hàng và ông D. Hợp đồng đã quá hạn từ ngày 22/3/2014 nhưng ông D vẫn chưa thanh toán tiền cho Ngân hàng.

Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Đan Th phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi là 1.380.146.048 đồng. Số tiền nợ này phát sinh từ Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 1111/TC/14-13 được ký kết ngày 22/8/2013 giữa Ngân hàng và bà Th. Hợp đồng đã quá hạn từ ngày 23/8/2014 nhưng bà Th vẫn chưa thanh toán tiền cho Ngân hàng.

Ngân hàng yêu cầu ông Bùi Công Ph phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi là 1.768.898.102 đồng. Số tiền nợ này phát sinh từ Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 847/TC/14-2013 được ký kết ngày 21/5/2013 giữa Ngân hàng và ông Phương. Hợp đồng đã quá hạn từ ngày 23/5/2014 nhưng ông Phương vẫn chưa thanh toán tiền cho Ngân hàng.

Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Châu L trả số nợ gốc là 887.858.120 đồng, lãi trong hạn 91.911.828 đồng, lãi quá hạn 1.147.068.288 đồng; tổng gốc và lãi là 2.126.838.236 đồng. Số tiền nợ này phát sinh từ Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 1688/TC/14-2012 được ký kết ngày 09/10/2012 giữa Ngân hàng và bà L. Hợp đồng đã quá hạn từ ngày 11/10/2013 nhưng bà L vẫn chưa thanh toán tiền cho Ngân hàng.

Các bị đơn ông Nguyễn Hữu D, bà Nguyễn Thị Đan Th, ông Bùi Công Ph, bà Đỗ Thị Châu L (do ông Phạm Hữu Hòa là người đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Các ông bà xác định có ký kết hợp đồng vay tiền của Ngân hàng như Ngân hàng trình bày. Tuy nhiên, hình thức vay không phải là tín chấp thấu chi mà các ông bà vay tiền để mua cổ phiếu của Ngân hàng, có thể chấp cổ phiếu cho Ngân hàng. Cổ tức của các ông bà được dùng để trả lãi trong hạn cho Ngân hàng. Các ông bà yêu cầu Tòa án tuyên bố các hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ nêu trên bị vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật. Các ông bà chỉ đồng ý thanh

toán nợ gốc bằng số cổ phiếu hiện có tại Ngân hàng, không đồng ý trả lãi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2018/DS-ST ngày 01/11/2018, Tòa án nhân dân huyện VT, thành phố CT quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ.

Buộc ông Nguyễn Hữu D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng - Chi nhánh Kiên Giang số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 400/TC/14-2013 ngày 21/3/2013, cụ thể: nợ gốc 798.987.494 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 31/10/2018 là 924.342.100 đồng. Tổng cộng là 1.723.329.594 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 31/10/2018, ông D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn tính trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 400/TC/14-2013 ngày 21/3/2013 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Buộc bà Nguyễn Thị Đan Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng - Chi nhánh Kiên Giang số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 1111/TC/14-2013 ngày 22/8/2013, cụ thể: nợ gốc 646.782.233 đồng, nợ lãi trong hạn 87.664.593 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 31/10/2018 là 668.837.496 đồng. Tổng cộng là 1.403.284.682 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 31/10/2018, bà Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn tính trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 1111/TC/14-2013 ngày 22/8/2013 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Buộc bà Đỗ Thị Châu L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng - Chi nhánh Kiên Giang số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 1688/TC/14-2012 ngày 09/10/2012, cụ thể: nợ gốc 887.858.120 đồng, nợ lãi trong hạn 91.911.828 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 31/10/2018 là 1.188.908.602 đồng. Tổng cộng là 2.168.678.550 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 31/10/2018, bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn tính trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 1688/TC/14-2012 ngày 09/10/2012 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Buộc ông Bùi Công Ph có trách nhiệm trả cho Ngân hàng - Chi nhánh Kiên Giang số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 847/TC/14-2013 ngày 21/5/2013, cụ thể: nợ gốc 799.999.320 đồng, nợ lãi trong hạn 88.019.533 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 31/10/2018 là 909.439.225

đồng. Tổng cộng là 1.797.458.078 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 31/10/2018, ông Phương còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn tính trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 847/TC/14-2013 ngày 21/5/2013 ngày 22/8/2013 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/11/2018, các bị đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 154/2019/DS-PT ngày 03/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố CT quyết định:

Chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị Châu L, không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn ông Nguyễn Hữu D, bà Nguyễn Thị Đan Th và ông Bùi Công Ph, sửa một phần bản án sơ thẩm.

1/ Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ.

1.1/ Buộc ông Nguyễn Hữu D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng - Chi nhánh Kiên Giang số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 400/TC/14-2013 ngày 21/3/2013, cụ thể: nợ gốc 798.987.494 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 31/10/2018 là 924.342.100 đồng. Tổng cộng là 1.723.329.594 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 31/10/2018, ông D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn tính trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 400/TC/14-2013 ngày 21/3/2013 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

1.2/ Buộc bà Nguyễn Thị Đan Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng - Chi nhánh Kiên Giang số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 1111/TC/14-2013 ngày 22/8/2013, cụ thể: nợ gốc 646.782.233 đồng, nợ lãi trong hạn 87.664.593 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 31/10/2018 là 668.837.496 đồng. Tổng cộng là 1.403.284.682 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 31/10/2018, bà Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn tính trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 1111/TC/14-2013 ngày 22/8/2013 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

1.3/ Buộc ông Bùi Công Ph có trách nhiệm trả cho Ngân hàng - Chi nhánh Kiên Giang số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số

847/TC/14-2013 ngày 21/5/2013, cụ thể: nợ gốc 799.999.320 đồng, nợ lãi trong hạn 88.019.533 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 31/10/2018 là 909.439.225 đồng. Tổng cộng là 1.797.458.078 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 31/10/2018, ông Phương còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn tính trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 847/TC/14-2013 ngày 21/5/2013 ngày 22/8/2013 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

1.4/ Buộc bà Đỗ Thị Châu L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng - Chi nhánh Kiên Giang số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 1688/TC/14-2012 ngày 09/10/2012 là 823.996.691 đồng.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì bị đơn còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn tuyên về án phí, hiệu lực của bản án.

Ngày 30/7/2020, Ngân hàng có đơn đề nghị kháng nghị một phần bản án dân sự phúc thẩm nêu trên về phần giải quyết hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 1688/TC/14-2012 ngày 09/10/2012 giữa Ngân hàng và bà Đỗ Thị Châu L.

Tại Quyết định số 15/2022/KN-DS ngày 22/02/2022, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 154/2019/DS-PT ngày 03/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố CT, về phần giải quyết Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 1688/TC/14-2012 ngày 09/10/2012 giữa Ngân hàng và bà Đỗ Thị Châu L; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm, hủy một phần bản án dân sự phúc thẩm nêu trên; Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố CT xét xử lại phần bị hủy theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu trên, với lý do:

Trong Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 1688/TC/14-2012 ngày 09/10/2012 giữa Ngân hàng và bà Đỗ Thị Châu L, các bên có thỏa thuận về việc thế chấp/cầm cố 111.110 cổ phiếu của Ngân hàng nên bị vô hiệu toàn bộ do vi phạm điều cấm của pháp luật được quy định tại khoản 5 Điều 126 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 128 Bộ luật Dân sự năm 2005. Do đó, Kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 1688/TC/14-2012 ngày 09/10/2012 giữa

Ngân hàng và bà Đỗ Thị Châu L chỉ bị vô hiệu phần thế chấp/cầm cố cổ phiếu, các phần khác không bị vô hiệu là không đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo Công văn số 408/2018/CV-DAS ngày 12/9/2018 của Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á thì bà Đỗ Thị Châu L là cổ đông của Ngân hàng hiện đang sở hữu 111.110 cổ phiếu của Ngân hàng. Ngày 09/10/2012, Ngân hàng (chi nhánh Kiên Giang) ký kết Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 1688/TC/14-2012 với bà Đỗ Thị Châu L, có nội dung: Ngân hàng đồng ý cấp hạn mức thấu chi là 888.000.000 đồng, thời hạn thấu chi 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng cấp hạn mức thấu chi cho chủ thẻ.

Tại Điều 3 của hợp đồng quy định về hình thức đảm bảo thấu chi có liệt kê và được đánh dấu vào ô trống của cả hai hình thức là: Tín chấp và thế chấp/cầm cố 111.110 cổ phần Ngân hàng.

Tại khoản 4.2 Điều 3 hợp đồng quy định về xử lý tài sản bảo đảm như sau: Quá thời hạn mà chủ thẻ không thanh toán thì Ngân hàng sẽ áp dụng các biện pháp pháp lý để thu hồi nợ, kể cả biện pháp xử lý tài sản của chủ thẻ do Ngân hàng quản lý mà không cần có trước sự đồng ý của chủ thẻ.

Tại Giấy đề nghị cấp hạn mức thấu chi ngày 09/10/2012 của bà Đỗ Thị Châu L thể hiện bà L đồng ý để Ngân hàng thực hiện các nghiệp vụ đối với 111.110 cổ phần của bà L, cụ thể: Tự động trích lãi từ các cổ phần để thu hồi nợ nếu bà L không trả nợ thấu chi đúng hạn; có quyền ngăn chặn giao dịch cầm cố để vay tại các tổ chức tín dụng khác hoặc giao dịch chuyển nhượng đối với các cổ phần trên cho đến khi bà L trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng.

Từ sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên, Tòa án cấp phúc thẩm xác định giữa Ngân hàng và bà L có thỏa thuận về việc thế chấp/cầm cố đối với 111.110 cổ phần của Ngân hàng là có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm xác định giữa Ngân hàng và bà L không có thỏa thuận về thế chấp/cầm cố cổ phiếu là không đúng với nội dung hợp đồng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án

[2] Tại khoản 5 Điều 126 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *Tổ chức tín dụng không được cấp tín dụng trên cơ sở nhận bảo đảm bằng cổ phiếu của chính tổ chức tín dụng hoặc công ty con của tổ chức tín dụng.* Căn cứ theo quy định này thì Ngân hàng không được nhận thế chấp/cầm cố các cổ phiếu nêu trên của bà L. Tại Điều 128 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: *Giao dịch dân sự có mục đích và nội dung vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì vô hiệu.* Tuy nhiên, tại Điều 144 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: *Giao dịch dân sự vô hiệu từng phần khi một phần của giao dịch vô hiệu, nhưng không ảnh*

hưởng đến hiệu lực của các phần còn lại của giao dịch”. Xét thấy, trong Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 1688/TC/14-2012 ngày 09/10/2012 giữa Ngân hàng và bà L có hai giao dịch là giao dịch vay tài sản và giao dịch thế chấp/cầm cố tài sản. Trong đó, giao dịch thế chấp/cầm cố tài sản chỉ nhằm mục đích bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của bà L đối với khoản nợ vay. Do đó, việc thế chấp/cầm cố tài sản bị vô hiệu thì chỉ làm mất đi biện pháp bảo đảm đối với khoản nợ vay, không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của giao dịch vay tài sản. Vì vậy, Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 1688/TC/14-2012 giữa Ngân hàng với bà L chỉ bị vô hiệu một phần (phần thế chấp/cầm cố tài sản), các nội dung khác của hợp đồng về thỏa thuận vay tài sản, thỏa thuận lãi, thỏa thuận hình thức bảo đảm bằng tín chấp... không bị vô hiệu. Tòa án cấp phúc thẩm vô hiệu toàn bộ Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 1688/TC/14-2012 giữa Ngân hàng với bà L, từ đó khấu trừ số tiền lãi bà L đã trả vào nợ gốc, chỉ buộc bà L trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là 823.996.691 đồng là không đúng.

[3] Đối với Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 400/TC/14-13 được ký kết ngày 21/3/2013 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Hữu D; Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 1111/TC/14-13 được ký kết ngày 22/8/2013 giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Đan Th; Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 847/TC/14-2013 được ký kết ngày 21/5/2013 giữa Ngân hàng và ông Bùi Công Ph, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đã tuyên buộc ông D, bà Th, ông Phương trả tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng, các bên đương sự không ai có đơn đề nghị kháng nghị về phần này nên không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 325; Điều 334; Điều 337; Điều 342; Điều 343; Điều 348 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng nghị số 15/2022/KN-DS ngày 22/02/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy một phần Bản án dân sự phúc thẩm số 154/2019/DS-PT ngày 03/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố CT, về phần giải quyết Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 1688/TC/14-2012 ngày 09/10/2012 giữa Ngân hàng và bà Đỗ Thị Châu L, trong vụ án “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ*” giữa nguyên đơn là Ngân hàng với bị đơn là ông Nguyễn Hữu D, bà Nguyễn Thị Đan Th, ông Bùi Công Ph, bà Đỗ Thị Châu L.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố CT giải quyết lại phần bị hủy theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định ./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại TP.HCM;
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học TAND TC
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố CT;
- TAND huyện VT, thành phố CT
- Chi cục THADS huyện VT, thành phố CT;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP-VP, Phòng GDKT II, HS; THS (NL).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Xuân